

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai báo cáo kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2018, kế hoạch SXKD năm 2019 với những nội dung sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM 2018

1. Thuận lợi:

- Năm 2018 kinh tế Việt Nam đã đạt được những kết quả ấn tượng, GDP tăng 7,08%, ghi nhận mức cao nhất trong một thập kỷ qua; trong đó, ngành công nghiệp tăng trưởng 8,79%, ngành xây dựng tăng trưởng 9,16% so với cùng kỳ; cơ sở hạ tầng, bất động sản vẫn có dấu hiệu tăng trưởng ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho ngành vật liệu xây dựng nói chung và xi măng nói riêng.
- Thị trường tài chính ổn định, lãi suất, trượt giá có tăng nhưng ở mức thấp, khoảng 3%. Lãi suất cho vay VND ngắn hạn là 6%-9%/năm; đối với trung và dài hạn là 9%-11%/năm.
- Vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện năm 2018 ước đạt 1.856 nghìn tỷ đồng, tăng 11,2% so với năm 2017 và bằng 33,5% GDP.
- Thị trường xi măng nội địa tiếp tục tăng trưởng 6%. Thị trường xuất khẩu tăng mạnh do nhu cầu nhập khẩu xi măng tăng cao từ Trung Quốc và Philippines.

2. Khó khăn:

- Trong năm 2018, thị trường xi măng tiếp tục “cung” vượt quá “cầu” nên có sự cạnh tranh quyết liệt giữa các nhà sản xuất, kinh doanh xi măng.
- Chi phí các yếu tố đầu vào sản xuất có xu hướng tăng, đặc biệt là chi phí năng lượng, trong đó giá than tăng 15% đã ảnh hưởng nhiều đến lợi nhuận của Công ty.
- Nguồn than cho sản xuất nhiều thời điểm gặp khó khăn do nguồn cung trong nước không đáp ứng đủ cho sản xuất, Công ty đã phải sử dụng nhiều nguồn than, phối trộn để đảm bảo yêu cầu sản xuất.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018.

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Nghị quyết ĐHCĐ năm 2018	Thực hiện 2018	% TH 2018/KH 2018	% TH 2018/ TH 2017
1	2	3	4	5	6	7	8
A	SẢN XUẤT						
1	Clinker	Tấn	1.261.883	1.300.000	1.400.097	108%	111%
2	Xi măng	Tấn	1.358.158	1.600.000	1.884.329	118%	139%
B	TIÊU THỤ						
1	<i>Tổng SLTT</i>	Tấn	1.589.849	1.670.000	2.000.955	120%	126%
	<i>Clinker</i>	Tấn	195.794	70.000	135.484	194%	69%
	<i>Xi măng</i>	Tấn	1.394.055	1.600.000	1.865.471	117%	134%
C	CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH						
1	Doanh thu thuần và thu nhập khác	Triệu đồng	1.421.700	1.501.958	1.739.377	116%	122%
2	Lợi nhuận Trước thuế TNDN	Triệu đồng	6.100	23.006	23.192	101%	380%

2. Đánh giá chung các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2.1. Đánh giá công tác sản xuất clinker - xi măng

Sản lượng Clinker thực hiện năm 2018 là 1.400.097 tấn bằng 111% sản lượng thực hiện năm 2017 và tăng 8% so với nghị quyết ĐHCĐ năm 2018. Đối với sản lượng xi măng sản xuất trong năm 2018 đạt 1.884.329 tấn bằng 139% so với năm 2017 và tăng 18% so với Nghị quyết ĐHCĐ năm 2018. Đạt được kết quả trên, Công ty đánh giá những mặt đã làm được và chưa làm được cụ thể như sau:

2.1.1. Những nội dung đã làm được:

- + Duy trì lò nung hoạt động dài ngày, năng suất cao (thời gian chạy lò đạt 342 ngày với năng suất bình quân đạt tương đương 4.100 tấn/ngày).
- + Chất lượng clinker, xi măng sản xuất ổn định và đạt yêu cầu (hoạt tính clinker $>55 \text{ N/mm}^2$, 100% sản lượng xi măng xuất xưởng đảm bảo chất lượng).
- + Công ty đã chủ động trong công tác điều hành sản xuất hàng ngày, xây dựng kế hoạch sửa chữa lớn sát thực tế, tổ chức chỉ đạo, giám sát công tác sửa chữa đảm bảo an toàn, chất lượng và tiến độ. Năm 2018, tổng thời gian dừng cho sửa chữa tương đương 600 h, chỉ bằng 50% so với tổng thời gian dừng sửa chữa cùng kỳ. Trong đó các lỗi về cơ khí, điện và công nghệ đều giảm so với cùng kỳ.

+ Đã nghiên cứu và áp dụng thành công nhiều đề tài sáng kiến, cải tiến kỹ thuật như: Nghiên cứu thay đổi hệ số chế tạo bột liệu và thông số vận hành phù hợp khi tăng hàm lượng MgO trong phối liệu sản xuất clinker, từ đó tận thu nguồn đá vôi phi nguyên liệu tại mỏ. Giải pháp thay thế cơ cấu chống quay ngược của máy cào, máy rải bằng vòng chống quay ngược thông dụng; giải pháp cải tạo bê tông lưỡi gà đầu lò để tăng tuổi thọ; thiết kế tấm chặn và thanh dẫn hướng tại tấm chèn dưới vành băng đa của lò nung ...;

+ Năm 2018, Công ty đã nâng cao được năng lực chứa của các silo xi măng, nâng cao năng lực xuất hàng, tăng khả năng đáp ứng yêu cầu của thị trường thông qua việc tổ chức thực hiện cải tạo, nâng cấp nhà đóng bao và máy đóng bao số 4; cải tạo, nâng cấp hệ thống silo chứa xi măng; cải tạo, nâng cấp nhà chất tải và máng xuất xi măng lên ô tô.

+ Thực hiện nghiên cứu, điều chỉnh thông số công nghệ, vận hành nhằm giảm tiêu hao than trong sản xuất clinker. Năm 2018, tiêu hao than ở mức 826 kcal/kg clinker (năm 2017 thực hiện 863 Kcal/kg clinker).

+ Năm 2018, thực hiện chủ trương sử dụng tiết kiệm tài nguyên, tăng tỷ lệ sử dụng phế thải công nghiệp, Công ty đã thực hiện nghiên cứu thử nghiệm các loại tro, xỉ, thạch cao phospho nhân tạo từ các nhà máy nhiệt điện và lựa chọn phương án đưa xỉ nhiệt điện đậm, thạch cao phospho nhân tạo vào làm phụ gia xi măng đảm bảo hiệu quả.

+ Đã thực hiện xây dựng cơ bản mỏ đá vôi Hoàng Mai B giai đoạn 3, mở rộng khai trường lên các đỉnh 6,7, 8, 9. Tiến hành xây dựng bản đồ thành phần hóa mỏ đá vôi, đá sét cho giai đoạn 2019 và 2020. Chủ động trong công tác tự khai thác sét cứng, nâng tỷ lệ sét cứng khai thác và sử dụng lên 50% đến 70%.

2.2.2. Những khó khăn, tồn tại:

+ Chưa giải quyết triệt để được các nút thắt công nghệ trong dây chuyền như: khả năng cháy của calciner, hiệu suất lắng của tháp trao đổi nhiệt, hiệu suất làm nguội của cooler...

+ Tỷ lệ sử dụng clinker trong sản xuất xi măng đang cao hơn kế hoạch đối với xi măng PCB 40 dân dụng.

+ Tỷ lệ pha phụ gia đối với một số dòng sản phẩm xi măng chưa đạt theo kế hoạch, đặc biệt đối với tỷ lệ pha tro bay, xỉ nhiệt điện.

+ Năng suất của máy nghiền xi măng và máy đóng bao mặc dù đã được cải thiện nhưng chưa đáp ứng nhu cầu và chưa đáp ứng đủ cho nhu cầu xuất hàng tiêu thụ.

+ Tiêu hao than cho sản xuất clinker thực hiện trong năm 2018 đã giảm nhiều so với những năm trước, tuy nhiên để đạt được mục tiêu phấn đấu tiêu hao 815 Kcal/kg clinker, Công ty còn cần phải thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ.

2.2. Tình hình tiêu thụ sản phẩm xi măng – clinker năm 2018

2.2.1. Kết quả tiêu thụ clinker - xi măng năm 2018

Năm 2018, tình hình thị trường xi măng vẫn trong tình trạng cung vượt cầu- cạnh tranh khốc liệt. Tuy nhiên, Công ty đã nỗ lực để thúc đẩy tiêu thụ, gia tăng sản lượng và đã đạt được mức sản lượng cao nhất từ trước đến nay đạt 2.000.955 tấn tăng 26% so với năm 2017 và tăng 20% so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018. Trong đó sản lượng xi măng tiêu thụ tăng 34% so với năm 2017, đạt 117% so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018.

2.2.2. Đánh giá công tác tiêu thụ sản phẩm xi măng, clinker năm 2018

❖ Những việc đã làm được:

- Điều hành cơ chế chính sách tương đối linh hoạt, kịp thời tăng khả năng cạnh tranh cho xi măng Vicem, nâng cao hiệu quả kinh doanh cho hệ thống phân phối.

- Đã mở rộng phạm vi thị trường. Có thể nói năm 2018 là năm công tác tiêu thụ phát triển nhanh cả về quy mô sản lượng và quy mô địa bàn tiêu thụ.

- Trong công tác tương tác, phối hợp giữa khối sản xuất – Tiêu thụ: đã có sự phối hợp chặt chẽ trong điều hành sản xuất và tiêu thụ, các đơn vị luôn có sự phối hợp tốt, cân đối tồn kho silo so với năng lực nghiên nhầm tăng năng lực xuất xi măng trong thời kì cao điểm.

+ Trong công tác quản lý địa bàn tiêu thụ: Công ty đã cơ bản tái cơ cấu thị trường, định hình địa bàn tiêu thụ trong nước, mở rộng đối với các tỉnh Nam Miền Trung và Tây nguyên. Ôn định hệ thống nhà phân phối, cơ bản phân chia vùng miền tiêu thụ cho từng Nhà phân phối, làm cơ sở để kiểm soát tiêu thụ, chính sách bán hàng, từng bước tăng hiệu quả cho hệ thống.

❖ Một số tồn tại cần khắc phục:

+ Mặc dù vị trí Nhà máy cách cảng biển Nghi Sơn khoảng 10 – 15km nhưng chi phí trung chuyển, cảng vụ khá cao, hạn chế việc cung ứng kịp thời nhu cầu vào các địa bàn Nam Miền Trung, Tây nguyên. Đầu nối đường sắt có lợi thế với hệ thống xuất trực tiếp tại Nhà máy nhưng lưu lượng vận chuyển đường sắt còn thấp, giá thành cao.

3/. Công tác đầu tư xây dựng.

+ Đối với Dự án xi măng Hoàng Mai 2, ngày 04 tháng 01 năm 2019, Thủ Tướng Chính phủ đã có văn bản số 12/TTg-CN thông nhất phân kỳ đầu tư; Công ty đang tiếp tục làm việc với chính quyền địa phương, UBND tỉnh, BQL khu kinh tế Đông Nam để được chấp thuận địa điểm khảo sát, lập quy hoạch xây dựng nhà máy chính tại KCN Hoàng Mai 2 đồng thời đang triển khai hoàn thiện lập FS dự án xi măng Hoàng Mai 2.

+ Dự án thăm dò mỏ đá vôi Bắc Thắng, mỏ đá sét Đá Bạc: Công tác đền bù mặt bằng thi công thăm dò mỏ sét còn có vướng mắc, phải thỏa thuận từng bước với các hộ dân. Đến nay đã triển khai xong công tác áp giá đền bù với các hộ dân

để phục vụ thi công và Nhà thầu đang triển khai thi công với sự giám sát của cơ quan quản lý nhà nước, Liên đoàn địa chất Bắc Trung bộ.

+ Dự án xây dựng cơ bản Mỏ đá vôi Hoàng Mai B: đã thi công hoàn thiện. Hiện nay đang hoàn thiện các bước cuối cùng để bàn giao, nghiệm thu phục vụ cho công tác khai thác đá vôi phục vụ sản xuất của Công ty.

+ Tiếp tục thực hiện các thủ tục chuyển nhượng dự án Nhà máy kết cấu bê tông – VLXD không nung Đông Hồi theo Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

+ Đối với Mỏ sét Quỳnh Vinh, Công ty đang cùng với đơn vị tư vấn hoàn thiện hồ sơ nộp Tổng cục địa chất khoáng sản để xin gia hạn Giấy phép khai thác Mỏ sét Quỳnh Vinh song song với việc tổ chức thi công thăm dò, lập báo cáo thực hiện dự án đầu tư thăm dò, nâng cấp từ cấp tài nguyên lên cấp trữ lượng và cấp lại Giấy phép khai thác Mỏ sét Quỳnh Vinh.

4/. Công tác tổ chức, lao động và các công tác khác

Trong năm 2018, Công ty đã và đang hoàn thiện Đề án tái cấu công ty giai đoạn 2019- 2025; đã thực hiện tổ chức lại sản xuất theo chủ trương chung của Tổng công ty, đã tiến hành rà soát lại lao động để giảm số lao động dôi dư đồng thời có chương trình hỗ trợ đối với người lao động chấm dứt hợp đồng lao động. Tổng số lao động của Công ty đến thời điểm 31/12/2018 là 867 người, giảm 84 người so với thời điểm 01/01/2018.

+ Trên cơ sở tổ chức lại bộ máy, định biên, bố trí, sắp xếp lại lao động, công ty đang tiến hành rà soát lại để sửa đổi, ban hành mới quy chế tiền lương cho phù hợp với điều kiện, tình hình sản xuất kinh doanh của công ty, đồng thời đảm bảo tính công bằng cho cán bộ, người lao động.

+ Năm 2018, Công ty thực hiện đúng, đầy đủ các chế độ, chính sách về tiền lương, tiền thưởng, ăn ca, BHXH, BHYT, BHTN, trợ cấp ốm đau, thai sản, khám sức khỏe định kỳ, tham quan du lịch học tập kinh nghiệm, giao lưu VHVN, TDTT cho CBCNV lao động của Công ty.

+ Năm 2018, Công ty thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về công tác an toàn lao động trong sản xuất; đã tiến hành rà soát 200 quy trình, quy định về công tác an toàn; hoàn thiện, sửa đổi 6 quy trình, ban hành mới 8 quy trình. Trong năm 2018, Công ty không có vụ tai nạn lao động nào xảy ra trong khu vực sản xuất.

+ Công tác vệ sinh môi trường cũng được Công ty đặc biệt quan tâm trong năm 2018; đã thực hiện lắp đặt hệ thống quan trắc online, thực hiện quan trắc định kỳ theo quy định. Công ty đã triển khai trồng bổ sung 875 cây xanh tại các vị trí trong nhà máy; ký hợp đồng thuê đơn vị chuyên môn về môi trường xử lý chất thải nguy hại và xử lý rác thải sinh hoạt cho Công ty.

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019.

Căn cứ trên dự báo cung cầu xi măng, khả năng huy động thiết bị và các nguồn lực của Công ty, Hội đồng quản trị đã thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch SXKD năm 2019, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2019
1	Sản lượng sản xuất		
1.1	Clinker	Tấn	1.400.000
1.2	Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	1.980.000
2	Sản lượng tiêu thụ	<i>Tấn</i>	2.020.000
2.1	Clinker	Tấn	40.000
2.2	Xi măng	Tấn	1.980.000
3	Doanh thu thuần	Tr. Đồng	1.877.783
4	Lợi nhuận		
4.1	Lợi nhuận trước thuế TNDN và CLTG cuối kỳ	Tr. Đồng	38.009
4.2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. Đồng	38.009
4.3	Lợi nhuận sau thuế	Tr. Đồng	30.407
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu	%	3%
6	Tỷ lệ trả cổ tức	%	3%
7	Quỹ tiền lương	Tr. Đồng	122.450
8	Sử dụng lao động trong năm	Người	901
9	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	46,631

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị kết quả SXKD năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai.
Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Quý vị cổ đông./.

Hoàng Mai, ngày 08 tháng 04 năm 2019

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đinh Quang Dũng